

# ĐỀN BÙ KINH TẾ KHI LY HÔN THEO PHÁP LUẬT DÂN SỰ TRUNG QUỐC VÀ KINH NGHIỆM CHO VIỆT NAM

NGUYỄN PHÚC THIÊN

Khoa Luật, Trường Đại học Mở Thành phố Hồ Chí Minh  
Faculty of Law, Ho Chi Minh City Open University  
E-mail: thien.np@ou.edu.vn

## Tóm tắt

*Bài viết này cung cấp các nội dung trọng yếu liên quan đến quy định về đền bù kinh tế khi ly hôn trong Bộ luật dân sự Trung Quốc năm 2020, bao gồm: (i) nội dung và cơ sở pháp lý của quy định; (ii) thực tiễn tư pháp và (iii) góp ý hoàn thiện pháp luật hôn nhân và gia đình của Việt Nam.*

**Từ khóa:** Bộ luật dân sự Trung Quốc, đền bù, ly hôn

## Abstract

*This article analyzes the provisions on economic compensation for divorce in the Civil Code of the People's Republic of China, including: (i) contents and legal basis of the regulations; (ii) judicial practices and (iii) suggestions to improve the law on marriage and family of Vietnam.*

**Keywords:** Chinese Civil Code, compensation, divorce

**Ngày nhận bài:** 05/7/2023

**Ngày duyệt đăng:** 30/9/2023

## 1. Quy định của pháp luật dân sự Trung Quốc về đền bù kinh tế khi ly hôn

### 1.1. Điều 40 Luật Hôn nhân năm 2001

Ngày 10/9/1980, kỳ họp thứ ba của Đại hội đại biểu nhân dân toàn quốc lần thứ V của Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa đã thông qua Luật Hôn nhân mới, có hiệu lực từ ngày 01/01/1981, đồng thời bãi bỏ Luật Hôn nhân cũ. Vào ngày 28/4/2001, Luật Hôn nhân năm 1980 đã được sửa đổi theo Quyết định sửa đổi Luật Hôn nhân của Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa tại Phiên họp thứ 21 của Ủy ban Thường vụ Đại hội Đại biểu Nhân dân Toàn quốc lần thứ IX. Vào ngày 12/8/2011, Tòa án Nhân dân Tối cao đã ban hành văn bản giải thích mới nhất về Luật Hôn nhân của Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa. Vào ngày 01/01/2021, luật này chính thức bị bãi bỏ cùng với việc thi hành Bộ luật Dân sự mới. Tuy nhiên, một số nội dung của luật hôn nhân trước đó vẫn được kế thừa trong chế định về hôn nhân tại Bộ luật Dân sự 2021 này.

Về vấn đề đền bù kinh tế khi ly hôn, Điều 40 Luật Hôn nhân năm 2001 quy định: “Vợ chồng thỏa thuận bằng văn bản tài sản có được trong thời kỳ hôn nhân thuộc sở hữu riêng, nếu một bên thực hiện thêm nghĩa vụ nuôi con, chăm sóc người già, giúp đỡ bên kia công việc thì họ có quyền yêu cầu bên kia đền bù khi ly hôn và bên kia phải đền bù”. Quy định này là hiện thân của nguyên tắc bình đẳng về quyền và nghĩa vụ trong hôn nhân và gia đình, căn cứ xác định quyền tranh tụng, trong đó, khi quan hệ hôn nhân chấm dứt, một bên vợ, chồng có quyền yêu cầu bên còn lại đền bù kinh tế. Việc nuôi

dạy con cái, lao động trong gia đình nhằm xây dựng gia đình ấm no, tiến bộ, hạnh phúc là nghĩa vụ chung của cả vợ và chồng. Khi một bên thực hiện thêm nghĩa vụ vì lợi ích chung của cả hai bên thì đương nhiên có quyền yêu cầu bên kia đền bù khi quan hệ hôn nhân chấm dứt.<sup>1</sup> Điều kiện về đền bù kinh tế khi ly hôn theo Điều 40 Luật hôn nhân năm 2001 bao gồm ba yếu tố.

*Thứ nhất*, vợ chồng phải có thỏa thuận bằng văn bản về chế độ tài sản riêng trong thời kỳ hôn nhân. Theo Điều 40 Luật hôn nhân năm 2001, chỉ những cặp vợ chồng áp dụng chế độ tài sản riêng giữa vợ và chồng mới có quyền yêu cầu bên kia đền bù khi ly hôn, nếu một bên đã thực hiện nhiều hơn nghĩa vụ nuôi con, chăm sóc người già hoặc giúp đỡ bên kia trong công việc. Tuy nhiên, trên thực tế, hầu hết các gia đình ở Trung Quốc không có thói quen thỏa thuận về tài sản riêng giữa vợ và chồng bằng văn bản,<sup>2</sup> mà áp dụng chế độ tài sản theo pháp định. Theo thống kê, chỉ có 3% các cặp vợ chồng áp dụng chế độ tài sản riêng. Trên thực tế, tòa án thường bác bỏ yêu cầu của đương sự trên cơ sở vợ và chồng không thống nhất về chế độ tài sản riêng.<sup>3</sup> Từ đó cho thấy phạm vi áp dụng quy định này là khá hạn chế.

*Thứ hai*, bên yêu cầu đền bù đã thực hiện thêm nghĩa vụ trong thời kỳ hôn nhân, như nghĩa vụ nuôi con, chăm sóc người già, giúp đỡ bên kia trong công việc... theo Điều 40 Luật Hôn nhân năm 2001. Tuy là nghĩa vụ chung của vợ chồng nhưng một bên đã phải thực hiện nghĩa vụ nhiều hơn so với bên còn lại. Về căn cứ xác định “một bên thực hiện nghĩa vụ nhiều hơn” thì chưa được hướng dẫn, cụ thể hóa trong văn bản quy phạm pháp luật.

*Thứ ba*, về thời điểm yêu cầu đền bù là khi vợ, chồng ly hôn, theo Điều 40 Luật Hôn nhân năm 2001, vợ, chồng chỉ được đưa ra yêu cầu đền bù về kinh tế vào thời điểm ly hôn. Ngược lại, nếu bên đã thực hiện nghĩa vụ nhiều hơn không yêu cầu bên kia đền bù kinh tế khi ly hôn, đồng nghĩa với việc họ đã từ bỏ quyền được yêu cầu đền bù về kinh tế.

Khi thỏa mãn các yếu tố trên để yêu cầu đền bù về kinh tế, đáng lưu ý là Điều 40 Luật Hôn nhân năm 2001 không quy định về phương thức đền bù bằng tiền hay tài sản khác. Tuy nhiên, trên thực tế hầu hết các tranh chấp, phương thức đền bù phổ biến là đền bù bằng tiền.

### **1.2. Điều 1088 Bộ luật dân sự Trung Quốc năm 2020**

Điều 1088 BLDS Trung Quốc năm 2020 quy định: “Nếu một bên vì nuôi dưỡng con, chăm sóc người già, trợ giúp bên kia công tác mà gánh vác

1 杨彤彤, 关于《民法典》1088条规定的理解与解读—离婚纠纷中的经济补偿 [trans: Yang Tongtong, “An Understanding and Interpretation of Article 1088 of the ‘Civil Code’—Economic Compensation in Divorce Disputes”], <https://www.allbrightlaw.com/CN/10475/7d45e801e6316a6d.aspx>, truy cập ngày 13/10/2022.

2 杨明仑, 民法典婚姻家庭编的主要制度与创 [trans: Yang Minglun, “The Main Systems and Innovations of the Marriage and Family Section of the Civil Code”], <http://www.npc.gov.cn/npc/c30834/202009/5263a29323ba4555ad4481e5c3023d26.shtml>, truy cập ngày 13/10/2022.

3 Mingyu Hu and Xunan Lou, “Study on Application of Divorce Relief System in Chinese Civil Code”, *Beijing Law Review*, số 11, 2020, tr. 963-973.

nhiều nghĩa vụ hơn thì khi ly hôn có quyền yêu cầu bên kia đền bù và bên kia phải đền bù. Biện pháp cụ thể do hai bên thỏa thuận, nếu thỏa thuận bất thành thì do Tòa án nhân dân phán quyết”.

Với quy định trên, quyền yêu cầu đền bù kinh tế khi ly hôn theo Điều 1088 BLDS Trung Quốc năm 2020 có một số đặc điểm như sau:

*Thứ nhất*, quyền yêu cầu bên kia đền bù về kinh tế áp dụng đối với cả chế độ tài sản chung và tài sản riêng của vợ chồng. So với Điều 40 Luật Hôn nhân năm 2001, có thể thấy Điều 1088 BLDS Trung Quốc năm 2020 đã bỏ điều kiện tiên quyết của đền bù kinh tế khi ly hôn, đó là “thỏa thuận chế độ tài sản riêng bằng văn bản”. Với quy định này, dù vợ, chồng có hay không có thỏa thuận chế độ tài sản riêng trong thời kỳ hôn nhân thì một bên vẫn có quyền yêu cầu bên còn lại đền bù kinh tế khi ly hôn nếu đáp ứng các điều kiện do luật định. Như vậy, so với quy định của Điều 40 Luật Hôn nhân năm 2001 thì Điều 1088 BLDS Trung Quốc năm 2020 đã mở rộng phạm vi áp dụng của quy định đền bù kinh tế khi ly hôn.<sup>4</sup>

*Thứ hai*, về căn cứ thực hiện quyền yêu cầu đền bù về kinh tế khi ly hôn, theo Điều 1088 BLDS Trung Quốc năm 2020, các trường hợp được yêu cầu đền bù về kinh tế khi ly hôn bao gồm:

(i) nuôi dưỡng con cái;

(ii) chăm sóc người già, tức là chăm sóc cha mẹ chồng, cha mẹ vợ hoặc những người mà chồng hoặc vợ có nghĩa vụ phải chăm sóc, nuôi dưỡng;

(iii) trợ giúp công việc cho bên còn lại.

Như vậy, về cơ bản, các căn cứ thực hiện quyền yêu cầu đền bù kinh tế khi ly hôn trong Điều 1088 BLDS Trung Quốc năm 2020 không khác so với quy định tại Điều 40 của Luật Hôn nhân năm 2001.

*Thứ ba*, về thời điểm yêu cầu đền bù về kinh tế, tương tự như Điều 40 Luật Hôn nhân năm 2001, Điều 1088 BLDS Trung Quốc năm 2020 cũng quy định thời điểm yêu cầu đền bù kinh tế chỉ được thực hiện vào thời điểm ly hôn. Trong thực tế cuộc sống của gia đình, người dành nhiều thời gian thực hiện các công việc trong gia đình thường bị thiệt thòi nhiều hơn. Họ có ít cơ hội về việc làm, thu nhập, quan hệ xã hội và yếu thế về kinh tế. Vì vậy, nếu quyền yêu cầu đền bù kinh tế khi ly hôn chỉ giới hạn ở “tại thời điểm ly hôn”, ở một mức độ nhất định, bên dành nhiều thời gian hơn cho gia đình có thể không cung cấp chứng cứ hoặc yêu cầu quyền kịp thời tại thời điểm ly hôn. Do đó, hai học giả Mingyu và Xunan Lou cho rằng nếu thời hạn yêu cầu đền bù kinh tế có thể được kéo dài đến “một năm sau khi ly hôn” theo thời hạn của quy định bồi thường thiệt hại do ly hôn, hoặc thời hạn tranh tụng thông thường có thể được áp dụng, thì điều này sẽ phản ánh rõ hơn tinh thần của nguyên tắc công bằng và nhân đạo.<sup>5</sup>

4 Mingyu Hu and Xunan Lou, *ltd.*

5 Yang Tongtong, *ltd.*

*Thứ tư*, đối với phương thức đền bù về kinh tế, Điều 40 Luật Hôn nhân năm 2001 không quy định về phương thức đền bù về kinh tế nhưng Điều 1088 BLDS Trung Quốc năm 2020 đã bổ sung quy định này. Theo đó, việc đền bù về kinh tế sẽ được giải quyết theo thỏa thuận của vợ chồng, trường hợp vợ chồng không có thỏa thuận hoặc không thỏa thuận được thì do tòa án quyết định. Hiện nay, cũng chưa có bất kỳ hướng dẫn hay quy định nào cụ thể hóa vấn đề “thỏa thuận” giữa vợ chồng được xác lập dưới hình thức nào (lời nói hay văn bản).

Bên cạnh đó, thực tiễn cho thấy phương thức đền bù thông dụng nhất là bằng tiền, nhưng có một số quan điểm cho rằng phương thức bồi thường không nên chỉ giới hạn bằng tiền, mà còn có thể là quyền sở hữu nhà ở và quyền lưu cư. Việc đền bù bằng tiền thực tế cho thấy không hẳn đã giải quyết được các tranh chấp về đền bù về kinh tế. Chẳng hạn, việc đền bù bằng tiền với số tiền không lớn. Một số án lệ tại Trung Quốc cho thấy số tiền đền bù thường là hàng chục nghìn nhân dân tệ (NDT), trong vụ tiền bồi thường một số ít có thể lên tới hàng trăm nghìn NDT. Thông thường, bên được đền bù về kinh tế có mối quan hệ thân thiết hơn với con do họ có nhiều cống hiến cho gia đình, và họ cũng là bên giành được quyền nuôi con.

Về phương thức đền bù về kinh tế là quyền sở hữu nhà ở, quyền lưu cư thường căn cứ vào việc nếu bên nào không có nhà ở hoặc chỗ ở không thuận lợi cho việc học hành và cuộc sống của con chưa thành niên thì họ có quyền yêu cầu đền bù về kinh tế bằng việc lưu cư trong thời gian nhất định. Quy định này đảm bảo quyền cho bên được đền bù và lợi ích của con chưa thành niên. Chương 14 (Quyển 2 - Vật quyền) của BLDS Trung Quốc năm 2020 quy định cụ thể về quyền cư trú và đó là một đảm bảo có ý nghĩa thực tế.<sup>6</sup>

## **2. Thực tiễn xét xử tại Trung Quốc về đền bù về kinh tế khi ly hôn**

### **2.1. Phán quyết số 13641 ngày 13/9/2022 của Tòa án nhân dân trung cấp tỉnh Quảng Đông**

Trong vụ kiện này,<sup>7</sup> Yao Mou khởi kiện Guo Mou tại Tòa án nhân dân quận Tăng Thành, tỉnh Quảng Đông với nhiều yêu cầu, trong đó có yêu cầu Guo đền bù kinh tế khi ly hôn cho Yao số tiền 150.000 nhân dân tệ (NDT) vì Yao cho rằng Guo và gia đình chồng đã đối xử tệ bạc với cô, Guo thường xuyên nhậu nhẹt và đánh cô, việc gia đình và con cái đều do cô lo liệu, ngoài ra Guo còn ngoại tình. Gou không đồng ý với lập luận của Yao và cho rằng

6 Yang Tongtong, *ltd.*

7 *Phán quyết số 13641 ngày 13/9/2022 của Tòa án nhân dân trung cấp tỉnh Quảng Đông*, <https://wenshu.court.gov.cn/website/wenshu/181107ANFZ0BXSK4/index.html?docId=030ec038864b437d9f58af0f00ebd07e>, truy cập ngày 13/10/2022.

tiền đi làm đều đưa cho Yao, Yao bỏ nhà đi khi con chỉ được 2-3 tuổi. Ngoài ra, Guo cũng nộp cho Tòa án chứng cứ chứng minh Yao mới là người ngoại tình.

Tòa án nhân dân quận Tăng Thành xét xử sơ thẩm và bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Yao. Yao kháng cáo lên Tòa án nhân dân trung cấp tỉnh Quảng Đông. Trong phán quyết phúc thẩm, đối với yêu cầu đền bù về kinh tế số tiền 150.000 NDT, Tòa án nhân dân trung cấp tỉnh Quảng Đông nhận định rằng, về việc Yao yêu cầu Guo đền bù 150.000 NDT, Điều 1088 BLDS Trung Quốc năm 2020 quy định nếu một bên vợ hoặc chồng có thêm nghĩa vụ nuôi con, chăm sóc người già, giúp đỡ bên kia trong công việc... thì có quyền yêu cầu bên kia đền bù, các biện pháp cụ thể do hai bên thỏa thuận, nếu không thỏa thuận được thì do tòa án nhân dân quyết định. Trong trường hợp này, Yao thú nhận rằng khi con cô được 02 hoặc 03 tuổi, cô đã bị đuổi ra khỏi nhà sau một cuộc cãi vã gay gắt với gia đình chồng [...] Trong phần thẩm vấn của phiên tòa thứ hai, Yao thú nhận rằng con cô sẽ trở về nhà ông bà nội để sống trong kỳ nghỉ và cô sẽ đưa cho cha mẹ chồng 1.000 NDT. Có thể thấy, hai bé thường sống cùng bố mẹ chồng của Yao sau khi vợ chồng Yao ly thân. Ngoài ra, Yao thừa nhận những lúc bình thường không đưa tiền cho Guo vì cô cho rằng Guo thích đi nhậu và lừa đảo. Guo phủ nhận tuyên bố của Yao và cho rằng Yao không đưa tiền cấp dưỡng nuôi con [...] Trên cơ sở phân tích toàn diện tình hình thực tế cuộc sống gia đình của Yao và Guo sau khi kết hôn, Tòa án cấp phúc thẩm cho rằng yêu cầu đền bù kinh tế của Yao không đáp ứng các điều kiện tại Điều 1088 BLDS Trung Quốc năm 2020 nên yêu cầu của Yao bị bác bỏ và Tòa án này cũng đồng ý rằng, Tòa sơ thẩm đã áp dụng đúng luật nên bản án sơ thẩm cần được giữ nguyên.

## ***2.2. Phán quyết số 1726 ngày 22/02/2022 của Tòa án nhân dân trung cấp thành phố Phủ Châu, tỉnh Giang Tây***

Trong vụ kiện này,<sup>8</sup> Liufeng và Xiong Huihai có ký một thỏa thuận ly hôn, trong đó có nội dung Xiong phải đền bù kinh tế cho Liu số tiền 1.000.000 NDT, trả thành ba đợt:

Đợt 1: 250.000 NDT trả trước ngày 20/12/2020;

Đợt 2: 250.000 NDT trả trước ngày 31/01/2021;

Đợt 3: 500.000 NDT được trả trước ngày 20/10/2021;

Xiong đã trả xong đợt 1, được 60.000 NDT ở đợt 2 thì không tiếp tục thanh toán cho Liu nên Liu đã khởi kiện Xiong tại Tòa án nhân dân quận Lâm Xuyên, thành phố Phủ Châu, tỉnh Giang Tây để yêu cầu Tòa án buộc Xiong phải trả 190.000 NDT của đợt thanh toán thứ 2 và tiền lãi chậm trả, các chi phí kiện tụng khác. Trong bản án sơ thẩm số 3997 ngày 18/10/2021, Tòa án sơ thẩm nhận thấy Liu Feng làm việc tại Công ty TNHH Chứng khoán Bưu điện

<sup>8</sup> Phán quyết số 1726 ngày 22/02/2022 của Tòa án nhân dân trung cấp thành phố Phủ Châu, tỉnh Giang Tây, <https://wenshu.court.gov.cn/website/wenshu/181107ANFZ0BXSK4/index.html?docId=2863d07d4bf4dea8a82ae44013c7d25>, truy cập ngày 13/10/2022.

Trung Quốc và Xiong Huihai làm việc trong một công ty bảo hiểm. Các bên đã ký một thỏa thuận ly hôn bằng văn bản, trong đó thỏa thuận bất động sản và ô tô Mercedes-Benz (khoảng 580.000 NDT) thuộc về Liu, Xiong không được chia tài sản. Xiong đền bù cho Liu 1.000.000 NDT sẽ được trả thành ba đợt. Đợt đầu tiên 250.000 NDT sẽ được thanh toán trước ngày 20/12/2020 (đã thanh toán) và đợt thứ hai 250.000 NDT sẽ được trả trước ngày 31/01/2021 (đã thanh toán 60.000 NDT), đợt thứ ba 500.000 NDT được thanh toán trước ngày 20/10/2021. Tất cả các tài sản khác đã được chia và không có tranh chấp về tài sản. Tòa án cũng nhận thấy rằng, bất động sản là do Liu mua bằng cách thế chấp trước khi kết hôn, mỗi tháng trả nợ là 3.000 NDT, tổng số tiền trả nợ trong thời kỳ kết hôn là khoảng 110.000 NDT.

Tòa sơ thẩm cho rằng Liu không gặp khó khăn trong cuộc sống, cũng không có thêm nghĩa vụ như nuôi con, chăm sóc người già, hỗ trợ đối phương trong công việc. Vì vậy, không có cơ sở pháp lý để Liu yêu cầu Xiong đền bù. Khi hai bên ly hôn, bất động sản và xe hơi được chia cho Liu, Xiong không được hưởng bất kỳ tài sản nào. Mặc dù bất động sản đã được Liu mua trước khi kết hôn, nhưng khoản tiền trả thế chấp 110.000 NDT đã được thực hiện trong thời kỳ kết hôn. Và Xiong cũng đã đền bù 310.000 NDT cho Liu. Xét cả hai bên đều là tầng lớp lao động thì số tiền trên rõ ràng là rất lớn. Dựa trên nguyên tắc công bằng, việc yêu cầu Xiong tiếp tục đền bù rõ ràng là vi phạm nguyên tắc này. Tóm lại, việc Liu yêu cầu Xiong bồi thường là không có cơ sở pháp lý và dựa trên nguyên tắc công bằng, yêu cầu của Liu nên bị bác bỏ. Theo Điều 6, Điều 1088 và Điều 1091 BLDS Trung Quốc năm 2020, phán quyết được đưa ra như sau: Yêu cầu của Liu bị bác bỏ. Phí thụ lý vụ án là 4.155 NDT sẽ do Liu chịu.

Bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân quận Lâm Xuyên bị Liu kháng cáo. Trong bản án phúc thẩm, Tòa án nhân dân trung cấp thành phố Phủ Châu, tỉnh Giang Tây nhận định như sau: Xiong cho rằng Liu đã đến đơn vị làm việc của Xiong để gây rối, vì vậy Xiong mới ký vào thỏa thuận ly hôn. Trong cuộc hôn nhân, Xiong là người duy nhất trả tiền, mọi chi tiêu trong gia đình đều do Xiong gánh vác, gồm tiền trả tiền nhà cho bố mẹ vợ, tiền xe của bố vợ và tiền thế chấp căn nhà của Liu ở Nam Xương. Mỗi tháng Xiong phải chi 20.000 NDT nên việc đền bù kinh tế cho Liu 1.000.000 NDT là không hợp lý. Ngoài ra trong thời kỳ hôn nhân cả hai có một khoản nợ chung hơn ba triệu tệ cũng do Xiong gánh chịu nên Xiong yêu cầu giữ y án sơ thẩm.

Tòa án này cho rằng, trước hết, thỏa thuận ly hôn liên quan đến vụ án đã được ký một cách tự nguyện bởi hai bên nên có giá trị pháp lý ràng buộc. Xiong cho rằng anh ta tham gia vào thỏa thuận ly hôn dưới áp lực của Liu nhưng không cung cấp bất kỳ bằng chứng nào để chứng minh. Ngoài ra, thỏa thuận đền bù có thể được thực hiện vì nhiều lý do trong quan hệ hôn nhân giữa hai bên

và không nhất thiết phải giới hạn ở những lý do như khó khăn trong cuộc sống, nuôi dạy con cái. Điều 1088 BLDS Trung Quốc năm 2020 quy định: “Nếu một bên vì nuôi dưỡng con, chăm sóc người già, trợ giúp bên kia công tác mà gánh vác nhiều nghĩa vụ hơn thì khi ly hôn có quyền yêu cầu bên kia đền bù và bên kia phải đền bù. Biện pháp cụ thể do hai bên thỏa thuận, nếu thỏa thuận bất thành thì do Tòa án nhân dân phán quyết”. Quy định này thừa nhận giá trị của việc thực hiện công việc trong gia đình, và khi ly hôn, xét thấy người vợ hoặc người chồng thực hiện nghĩa vụ nhiều hơn thì phải được đền bù về tài chính.

Tòa án cấp sơ thẩm trong tranh chấp này nhận định “một bên vợ hoặc chồng có thêm nghĩa vụ phải nuôi con, chăm sóc người già, giúp đỡ người kia công việc,... hoặc cuộc sống khó khăn” là điều kiện cần và đủ để được bồi thường khi ly hôn, là áp dụng sai quy định của luật. Thuận tình ly hôn là việc vợ, chồng tự nguyện chấm dứt hôn nhân, giải quyết quan hệ tài sản, việc nuôi con chung trên cơ sở lợi ích của các bên và gia đình. Trong trường hợp này, Xiong thực hiện thỏa thuận đền bù mà thực chất là định đoạt tài sản có được sau khi chia tài sản chung của vợ chồng trên cơ sở tự nguyện. Tòa án cấp sơ thẩm cho rằng Xiong không nhận được tài sản khi chia tài sản chung và thỏa thuận về đền bù là không công bằng là lỗi trong việc áp dụng pháp luật. Thỏa thuận ly hôn do hai bên ký kết là hợp pháp. Xiong nên thực hiện theo đúng thỏa thuận. Khi Liu khởi kiện tại tòa án cấp sơ thẩm, Xiong vẫn còn 190.000 NDT phải trả, vì vậy yêu cầu kháng cáo của Liu được chấp nhận.

Tóm lại, trong bản án sơ thẩm, tòa án đã làm rõ các tình tiết, nhưng áp dụng sai pháp luật, nên Tòa án cấp phúc thẩm sửa bản án theo hướng chấp thuận yêu cầu kháng cáo của Liu, buộc Xiong phải trả cho Liu 190.000 NDT trong vòng mười ngày kể từ ngày phán quyết này có hiệu lực.

### ***2.3. Phán quyết số 13561 ngày 12/7/2022 của Tòa án nhân dân huyện Phú Điền, Thành phố Thâm Quyển, tỉnh Quảng Đông***

Trong vụ kiện này,<sup>9</sup> Huang Mou và Zhang Mou là vợ chồng, có đăng ký kết hôn, có một con chung (đã trưởng thành) nhưng đời sống vợ chồng không hạnh phúc nên Huang nộp đơn xin ly hôn và chia tài sản chung của vợ chồng. Zhang cho rằng Huang sống chung như vợ chồng với người khác và đã có con riêng nên mới đề nghị ly hôn với Zhang, do đó, Zhang đề nghị Huang phải bồi thường thiệt hại khi ly hôn theo Điều 1091 BLDS Trung Quốc năm 2020 với số tiền là 50.000 NDT, đồng thời đền bù kinh tế khi ly hôn theo Điều 1088 BLDS Trung Quốc năm 2020 số tiền 50.000 NDT.

Về cơ sở pháp lý cho khoản tiền đền bù về kinh tế khi ly hôn 50.000 NDT mà bị đơn yêu cầu, Điều 1088 BLDS Trung Quốc năm 2020 quy định: “Nếu một bên vì nuôi dưỡng con, chăm sóc người già, trợ giúp bên kia công

<sup>9</sup> Phán quyết số 13561 ngày 12/7/2022 của Tòa án nhân dân huyện Phú Điền, Thành phố Thâm Quyển, tỉnh Quảng Đông, <https://wenshu.court.gov.cn/website/wenshu/181107ANFZ0BX-SK4/index.html?docId=b7453413460c4bafb1a5aed0011fbef0>, truy cập ngày 13/10/2022.

tác mà gánh vác nhiều nghĩa vụ hơn thì khi ly hôn có quyền yêu cầu bên kia đền bù và bên kia phải đền bù. Biện pháp cụ thể do hai bên thỏa thuận, nếu thỏa thuận bất thành thì do Tòa án nhân dân phán quyết”. Theo các tình tiết trong phiên tòa, nguyên đơn và bị đơn đã ly thân từ năm 2019, các con sinh ra trong giá thú đã chung sống với bị đơn kể từ khi hai bên ly thân vào năm 2019 cho đến khi đủ 18 tuổi. Tòa án xem xét toàn diện việc vợ và chồng tham gia vào công việc gia đình, thời gian lao động, cường độ, mức độ phức tạp của giao dịch và gánh nặng tài chính của bên kia, từ đó quyết định nguyên đơn phải trả cho bị đơn 20.000 NDT tiền đền bù kinh tế khi ly hôn.

#### **2.4. Phán quyết số 787 ngày 10/6/2022 của Tòa án nhân dân Thanh Châu, tỉnh Sơn Đông**

Tình tiết vụ việc này cho thấy nguyên đơn Wang tiếp tục nộp đơn đến Tòa án đề nghị giải quyết vấn đề hôn nhân, con chung và tài sản chung với bị đơn Li sau hai lần bị bác yêu cầu xin ly hôn.<sup>10</sup> Li không đồng ý ly hôn và cho rằng nếu Wang nhất quyết đòi ly hôn hoặc tòa án quyết định cho ly hôn thì Li sẽ nuôi con, Wang có nghĩa vụ cấp dưỡng, Li cũng yêu cầu được hưởng các bất động sản và động sản khác, ngoài ra Li cũng yêu cầu Wang đền bù kinh tế khi ly hôn theo Điều 1088 BLDS Trung Quốc năm 2020.

Đối với yêu cầu đền bù về kinh tế khi ly hôn của Li, Tòa án nhận thấy nguyên đơn đang làm việc ở Tân Cương, còn bị đơn ở cùng các con nhỏ nên có thể xác định bị đơn thực hiện nhiều nghĩa vụ hơn trong việc nuôi dạy con. Bị đơn không có nhà ở, có hoàn cảnh khó khăn. Do đó, việc bị đơn yêu cầu nguyên đơn phải đền bù về kinh tế là phù hợp với quy định của Điều 1088 BLDS Trung Quốc năm 2020. Căn cứ tình hình thực tế của vụ án này, tòa án quyết định nguyên đơn phải đền bù kinh tế cho bị đơn số tiền là 50.000 NDT.

#### **2.5. Phán quyết số 7055 ngày 29/4/2022 của Tòa án nhân dân huyện Trầm Khâu, tỉnh Hà Nam**

Nguyên đơn Han yêu cầu được ly hôn, chia tài sản chung, con chung với bị đơn Liu.<sup>11</sup> Nguyên đơn Han cũng yêu cầu bị đơn Liu đền bù về kinh tế khi ly hôn số tiền 50.000 NDT. Đối với yêu cầu đền bù về kinh tế của nguyên đơn, Tòa án nhận định rằng do nguyên đơn là Han đã kết hôn từ năm 2008, đã phải gánh vác nhiều nghĩa vụ nuôi ba con nhỏ, chăm sóc các thành viên trong gia đình, điều hành nhà máy sản xuất dầu của gia đình và xây nhà cho gia đình nên nguyên đơn có quyền yêu cầu bị đơn đền bù về kinh tế theo quy định của pháp luật. Dựa trên các tình tiết của vụ án này, tòa án đã quyết định rằng bị đơn Liu phải trả cho nguyên đơn một khoản tiền đền bù kinh tế là 60.000

10 Phán quyết số 787 ngày 10/6/2022 của Tòa án nhân dân Thanh Châu, tỉnh Sơn Đông, <https://wenshu.court.gov.cn/website/wenshu/181107ANFZ0BXSK4/index.html?docId=-795d80678a4240cfaa5caeb00119db1d>, truy cập ngày 13/10/2022.

11 Phán quyết số 7055 ngày 29/4/2022 của Tòa án nhân dân huyện Trầm Khâu, tỉnh Hà Nam, <https://wenshu.court.gov.cn/website/wenshu/181107ANFZ0BXSK4/index.html?docId=aaeaa2f5ceff4a91a24bae8600bdd6b9>, truy cập ngày 13/10/2022.



NDT một lần theo Điều 1088 BLDS Trung Quốc năm 2020.

### **2.6. Một vài bình luận**

*Thứ nhất*, BLDS Trung Quốc năm 2020 có hiệu lực đã mở ra một thời kỳ mà quyền yêu cầu đền bù về kinh tế khi ly hôn được áp dụng trên thực tế một cách rộng rãi. Quy định này là “bảo chứng” cho giá trị của công việc nhà, nuôi dưỡng con cái, chăm sóc cha mẹ già... trong thời kỳ hôn nhân. Thực tiễn xét xử cho thấy Điều 1088 BLDS Trung Quốc năm 2020 chỉ quy định các trường hợp vợ hoặc chồng được yêu cầu đền bù về kinh tế khi ly hôn. Quá trình giải quyết tranh chấp tại Trung Quốc đã lưu ý đến “nguyên nhân ly hôn” để cân nhắc việc chấp thuận hay bác bỏ yêu cầu đền bù về kinh tế khi ly hôn. Thông thường, nguyên nhân ly hôn được dẫn chiếu theo Điều 1091 BLDS Trung Quốc năm 2020.<sup>12</sup>

*Thứ hai*, phương thức bồi thường thông thường là tiền, các phương thức bồi thường khác chưa được áp dụng trong thực tiễn tư pháp tại Trung Quốc.

*Thứ ba*, đền bù về kinh tế khi ly hôn (Điều 1088 BLDS Trung Quốc năm 2020) và bồi thường thiệt hại (Điều 1091 BLDS Trung Quốc năm 2020) khi ly hôn là hai chế định hoàn toàn khác nhau, độc lập và không có sự mâu thuẫn.

*Thứ tư*, thời điểm yêu cầu đền bù kinh tế không nhất thiết phải là thời điểm ly hôn. Phán quyết số 1726 ngày 22/2/2022 của Tòa án nhân dân trung cấp thành phố Phủ Châu, tỉnh Giang Tây được trình bày tại mục 2.1.2 là minh chứng cho nhận xét này.

### **3. Liên hệ với pháp luật hôn nhân gia đình Việt Nam và kiến nghị**

Tại Việt Nam, luật chuyên ngành điều chỉnh quan hệ hôn nhân hiện nay là Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Theo đó, khi vợ chồng ly hôn thì tài sản chung của vợ chồng về nguyên tắc được chia đôi và có tính đến các yếu tố khác, trong đó có yếu tố như “làm việc nhà, chăm sóc con cái”. Thông tư liên tịch 01/2016/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BTP ngày 06/01/2016 hướng dẫn thi hành một số quy định của luật hôn nhân và gia đình ghi nhận việc người vợ hoặc chồng ở nhà nội trợ, chăm sóc con, gia đình mà không đi làm được tính là lao động có thu nhập tương đương với thu nhập của người đi làm. Do đó, những đối tượng này vẫn được xác định là đã có công sức đóng góp vào việc tạo lập, duy trì và phát triển khối tài sản chung trong gia đình tương đương với người chồng (hoặc vợ) đi làm.

Tuy nhiên, hiện nay, Luật Hôn nhân và gia đình Việt Nam chỉ quy định về chia tài sản chung của vợ chồng, trong đó có xem xét yếu tố “công việc nhà,

12 Điều 1091 BLDS 2020 của Trung Quốc quy định: “Nếu vì một trong những trường hợp sau đây dẫn đến ly hôn thì bên không có lỗi có quyền yêu cầu bồi thường thiệt hại: 1. Trùng hôn; 2. Chung sống với người khác; 3. Có hành vi bạo lực gia đình; 4. Ngược đãi, rùng rợn thành viên gia đình; 5. Có lỗi nghiêm trọng khác.” Xem: Lê Khánh Linh và các tác giả, *Bộ luật Dân sự Trung Quốc 2020 - Bản dịch và lược giải*, Nxb. Đại học quốc gia Hà Nội, 2021, tr. 321.

chăm sóc con cái” và không có quy định về việc một bên vợ hoặc chồng có quyền yêu cầu đền bù về kinh tế khi ly hôn nếu vợ hoặc chồng đã thực hiện nhiều nghĩa vụ hơn bên còn lại. Quy định của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 có phạm vi điều chỉnh áp dụng đối với tài sản chung của vợ chồng, tức là khi ly hôn, vợ, chồng chỉ được yêu cầu chia tài sản chung của vợ chồng. Khi vợ chồng không có tài sản chung để phân chia, quyền yêu cầu đền bù về kinh tế không được đặt ra, vì vậy giá trị thực hiện công việc trong gia đình của một bên không được xem xét, giải quyết.

Trên cơ sở kinh nghiệm lập pháp của Trung Quốc trong BLDS năm 2020, tác giả kiến nghị Luật Hôn nhân và gia đình (sửa đổi) ghi nhận và quy định về quyền của vợ hoặc chồng được yêu cầu đền bù về kinh tế khi ly hôn. Theo đó, khi vợ hoặc chồng vừa phải tham gia lao động tạo ra thu nhập nuôi sống gia đình, vừa phải thực hiện các nghĩa vụ khác trong gia đình như làm việc nhà, chăm sóc con cái, nuôi dưỡng cha mẹ già, hỗ trợ công việc cho bên còn lại... thì khi ly hôn được đền bù về kinh tế, nếu có yêu cầu. Quyền yêu cầu đền bù về kinh tế khi ly hôn không chỉ áp dụng đối với chế độ tài sản chung của vợ chồng mà còn áp dụng đối với chế độ tài sản riêng của vợ, chồng để đảm bảo lợi ích của bên đã phải gánh vác trách nhiệm chung nhiều hơn. ●

### Tài liệu tham khảo

- [1] Judgment No. 13641 dated September 13, 2022 of the Intermediate People's Court of Guangdong Province, <https://wenshu.court.gov.cn/website/wenshu/181107ANFZ0BXS4/index.html?docId=030ec038864b437d9f58af0f00ebd07e>, accessed on 13/10/2022
- [2] Judgment No. 1726 dated February 22, 2022, of the People's Intermediate Court of Fuzhou City, Jiangxi Province, <https://wenshu.court.gov.cn/website/wenshu/181107ANFZ0BXS4/index.html?docId=2863d07d4bff4dea8a82ae44013c7d25>, accessed on 13/10/2022
- [3] Judgment No. 13561 dated July 12, 2022, of the People's Court of Fudian District, Shenzhen City, Guangdong Province, <https://wenshu.court.gov.cn/website/wenshu/181107ANFZ0BXS4/index.html?docId=b7453413460c4bafb1a5aed0011fbef0>, accessed on 13/10/2022
- [4] Judgment No. 787 dated June 10, 2022, of the People's Court of Qingzhou, Shandong Province, <https://wenshu.court.gov.cn/website/wenshu/181107ANFZ0BXS4/index.html?docId=795d80678a4240cfaa5cae00119db1d>, accessed on 13/10/2022
- [5] Judgment No. 7055 dated April 29, 2022, of the People's Court of Canhong District, Henan Province, <https://wenshu.court.gov.cn/website/wenshu/181107ANFZ0BXS4/index.html?docId=aaeaa2f5ceff4a91a24bae8600bdd6b9>, accessed on 13/10/2022
- [6] Lê Khánh Linh và các tác giả, *Bộ luật Dân sự Trung Quốc 2020 - Bản dịch và lược giải*, Nxb. Đại học quốc gia Hà Nội, 2021 [trans: Le Khanh Linh and authors, *Chinese Civil Code 2020 - Translations and summaries*, Vietnam National University Press Hanoi, 2021]
- [7] 杨彤彤, 关于《民法典》1088条规定的理解与解读—离婚纠纷中的经济补偿 [trans: Yang Tongtong, “Understanding and Interpretation of Article 1088 of the Civil Code - Economic Compensation in Divorce Disputes”], <https://www.allbrightlaw.com/CN/10475/7d45e801e6316a6d.aspx>, accessed on 13/10/2022
- [8] Mingyu Hu and Xunan Lou, “Study on Application of Divorce Relief System in Chinese Civil Code”, *Beijing Law Review*, No. 11, 2020
- [9] 杨明仑, 民法典婚姻家庭编的主要制度与创新 [trans: Yang Minglun, “The main system and innovation of the marriage and family compilation of the Civil Code”], <http://www.npc.gov.cn/npc/c30834/202009/5263a29323ba4555ad4481e5c3023d26.shtml>, accessed on 13/10/2022